

- A. Giải phóng thu đò.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội.
- D. Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn độc lập*.

Câu 10: Mục đích của đế quốc Mỹ khi kí với Pháp “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” (12/1950) là gì?

- A. Viện trợ quân sự để thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve.
- B. Giúp đỡ Pháp thực hiện kế hoạch Bôlae, tiến hành chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
- C. Viện trợ quân sự, kinh tế, tài chính cho Pháp, từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- D. Xóa bỏ chính phủ bù nhìn Bảo Đại.

Câu 11: Đánh giá nào là đúng đắn nhất khi nhận định về vai trò của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Là lực lượng có trình độ cao nhất, có kỉ luật cao, có khả năng lãnh đạo cách mạng.
- B. Là lực lượng có tinh thần cách mạng triệt để, có sức lôi cuốn nông dân, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo cách mạng.
- C. Là lực lượng cách mạng đông đảo, nắm vai trò lãnh đạo của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.
- D. Là lực lượng xã hội tiên tiến, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, là một động lực và có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.

Câu 12: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.
- B. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- C. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- D. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.

Câu 13: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì để giải quyết nạn “mù chữ” sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- B. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động.
- C. Thực hiện cải cách giáo dục.
- D. Xây dựng nhiều trường học.

Câu 14: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô đã nhanh chóng chuyển sang

- A. thế liên minh, hợp tác phân chia thế giới.
- B. thế đối đầu, dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh.
- C. thế phòng thủ, ra sức lôi kéo các nước đồng minh về phía mình.
- D. thế đối đầu, đẩy mạnh chiến tranh mở rộng lãnh thổ.

Câu 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam có điểm gì mới so với phong trào dân tộc dân chủ 1930 – 1931?

- A. Kết hợp hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp với bí mật bất hợp pháp.
- B. Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ.
- C. Là cuộc diễn tập chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương cụ thể cho hoàn cảnh mới.

Câu 16: Chỉ thị của Đảng ta được đưa ra trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

- A. “Toàn dân kháng chiến”.
- B. “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.
- C. “Kháng chiến kiến quốc”.
- D. “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 17: Điểm khác biệt của phong trào công nhân Việt Nam thời kì 1919 – 1925 so với các giai đoạn trước là gì?

- A. Chưa có sự liên lạc với nông dân đấu tranh.
- B. Mang tính chất tự phát, nặng về mục tiêu kinh tế.
- C. Các cuộc đấu tranh lẻ tẻ, tự phát, chưa thể hiện ý thức chính trị, ý thức giai cấp.
- D. Hình thức bãi công phổ biến, quy mô lớn, thời gian dài hơn.

Câu 18: Sự kiện nào được xem là khởi đầu chính sách chống Liên Xô của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Học thuyết Truman ra đời.
- B. Kế hoạch Mác xan ra đời.
- C. Thành lập khối NATO.
- D. Thành lập khối ANZUS.

Câu 19: Hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh giành độc lập.
- B. huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ, xây dựng tổ chức.
- C. thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.
- D. ra báo Thanh niên, cử hội viên đi học ở Trung Quốc và Liên Xô.

Câu 20: Khẩu hiệu nào do Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nêu lên trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Điện Biên Phủ thành mồ chôn giặc Pháp.
- B. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng.
- C. Tốc chiến, tốc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch.
- D. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ.

Câu 21: Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào ngày 19 – 12 – 1946?

- A. Hội nghị Phôngtennơblô (Pháp) giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp thất bại.
- B. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Quân Pháp tiến hành thăm sát nhân dân Việt Nam ở Hàng Bún (Hà Nội).
- D. Quân Pháp tấn công Hải Phòng và Lạng Sơn.

Câu 22: Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kí Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) với Pháp chứng tỏ

- A. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- B. sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- C. sự đúng đắn và kịp thời của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. sự thoả hiệp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 23: Địa danh nào được chọn làm thủ đô khu giải phóng Việt Bắc?

- A. Tân Trào (Tuyên Quang).
- B. Pác Bó (Cao Bằng).
- C. Chiêm Hóa (Tuyên Quang).
- D. Hòa An (Cao Bằng).

Câu 24: Thuận lợi nào là cơ bản nhất đối với cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Phong trào cách mạng thế giới phát triển sau chiến tranh.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
- C. Cách mạng có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- D. Nhân dân phấn khởi gắn bó với chế độ.

Câu 25: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định đến sự phát triển kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. áp dụng hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- B. các tập đoàn, tổ hợp quân sự có trình độ tập trung tư bản cao, có sức cạnh tranh lớn.
- C. lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú; lao động đông, trình độ cao.
- D. lợi dụng chiến tranh để làm giàu.

Câu 26: Trong những năm 60 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế Nhật Bản có sự phát triển như thế nào?

- A. Phát triển nhanh chóng.
- B. Phát triển nhảy vọt.
- C. Phát triển mạnh mẽ
- D. Phát triển “thần kì”.

Câu 27: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, nhân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng ra những địa bàn nào?

- A. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Sầm Nưa.
- B. Điện Biên Phủ, Thàkhet, Plâyku, Luôngphabang.
- C. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang.
- D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Luông Phabang.

Câu 28: Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam là gì?

- A. Xây dựng được lực lượng chính trị đông đảo, hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
- C. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- D. Quy mô rộng lớn, hình thức phong phú, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản..

Câu 29: Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được khởi đầu tại

- A. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (9 - 1976).
- B. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).
- C. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).
- D. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).

Câu 30: Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh là

- A. đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- B. tránh xung đột trực tiếp quân sự giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.
- C. đối lập gay gắt giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.
- D. vừa hợp tác vừa cạnh tranh giữa tất cả các quốc gia.

Câu 31: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
- B. Từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
- C. Từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
- D. Từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

Câu 32: Trong cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954), nội dung nào sau đây **không** nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh?

- A. Thành lập vành đai trắng bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Tiến hành chiến tranh tổng lực.
- C. Ra sức phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- D. Thiết lập “Hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

Câu 33: Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề

- A. nhân quyền”. B. Biển Đông”. C. Việt Nam”. D. Campuchia”.

Câu 34: Bước sang giai đoạn 1951 – 1953, cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp có chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển sang thế phòng ngự, bị động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tiếp tục giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Liên tiếp thất bại trên các mặt trận.
- D. Được đẩy mạnh nhờ sự giúp đỡ của Mĩ.

Câu 35: Trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức quần chúng nhân dân mít tinh nhằm “biểu dương” lực lượng, đưa yêu sách đòi quyền tự do dân sinh dân chủ. Đó là hoạt động của phong trào hoặc cuộc đấu tranh nào?

- A. Phong trào “đón rước” Gôđa và Brêviê (1937).
- B. Cuộc Mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động tại khu Đấu Xảo (1 – 5 – 1938)
- C. Phong trào Đông Dương Đại hội (6 – 1936).
- D. Cuộc vận động bầu cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ (1938).

Câu 36: Đáp án nào sau đây là đúng nhất về những tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc?

- A. WB, INTERPOL, UNFA, ARF. B. WHO, IAEA, UEFA, WB.
- C. UNESCO, IMF, WHO, UNICEF. D. WTO, FAO, UNICEF, TPP.

Câu 37: Một trong những nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Mĩ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. lao động có trình độ kĩ thuật cao. B. chi phí quốc phòng thấp
- C. sự lãnh đạo, điều tiết hiệu quả của Nhà nước. D. tận dụng tốt điều kiện khách quan thuận lợi.

Câu 38: Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương, thực dân Pháp rất hạn chế phát triển công nghiệp nặng?

- A. Nhằm thu tóm quyền lực vào tay người Pháp. B. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.
- C. Để cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp. D. Do phải đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

Câu 39: Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo là

- A. xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm cách mạng ruộng đất.
- B. xác định hai nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là chống đế quốc, chống phong kiến.
- C. xác định vai trò lãnh đạo của cách mạng Đông Dương là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân và tiểu tư sản.

Câu 40: Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945 – 1954), thắng lợi trong chiến dịch nào giúp quân dân Việt Nam giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

----- HẾT -----